TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 237/2018/HS-PT
Ngày: 12-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn

Các Thẩm phán: 1/ Ông Trương Công Huấn

2/ Ông Phan Văn Liệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Trung Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 175/2018/TLPT-HS, ngày 02/5/2018 đối với bị cáo Trần Ngọc Hoàng V do có kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc Hoàng V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HS-ST ngày 23/3/2018 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Ngọc Hoàng V (Tên gọi khác: không có); Giới tính: Nam; Sinh năm: 1993, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 106/15A HN, Phường Q, quận Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 0/12; Con ông Nguyễn Tuất L (năm sinh: chưa rõ) và bà Trần Ngọc Thủy T - sinh năm 1974; Bị cáo có vợ là Hoàng Kim T - sinh năm 1993 và 02 con là Hoàng Gia H - sinh năm 2016 và Trần Ngọc Gia T, sinh ngày 17/10/2017; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 11/11/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã AT, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa hoàn tất nghĩa vụ nộp án phí.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo V:* Luật sư Đặng Huỳnh L, thuộc Văn phòng luật sư Huyền V, đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt tại phiên tòa);

- Bị cáo không kháng cáo:

Nguyễn Thế Thanh Thiên T, giới tính: Nam; Sinh năm 1996, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 336/23, TVP, Phường E, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Ngọc U (đã chết); Vợ con chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: ngày 10/5/2016 bị Tòa án nhân dân quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/11/2017, không liên quan đến việc kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo V nên Hội đồng xét xử không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

- Bị hại anh Đỗ Cao M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Văn P không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo V nên Hội đồng xét xử không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 09/11/2017, Nguyễn Thế Thanh Thiên T và Trần Ngọc Hoàng V đi bộ đến khu vực bờ song thuộc khu phố 2, phường ĐPA, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh để câu cá thì T phát hiện thấy chiếc xe mô tô biển số 38P1-437.74 của anh Đỗ Cao M dựng ở bờ song gần trạm bơm xử lý nước thải, không có người trông coi nên T chỉ cho V biết và nói V đi trộm cắp chiếc xe trên nhưng V không nói gì. Sau đó, T đi đến lấy trộm chiếc xe trên, dẫn bộ tẩu thoát ra hướng cầu Thạnh Lộc, V đi phía sau dùng tay đẩy phụ giúp T. Khi đến cầu An Lộc, T thuê xe ôm (không xác định được lai lịch), V ngồi trên xe ôm còn T ngồi trên xe trộm cắp được để cho người chạy xe ôm đẩy xe mô tô biển số 38P1-437.74 đi. Khi đến tiệm sửa xe "Đức Phát" tại số 302 đường Lê Văn Thọ, Phường 6, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh thì Tdẫn xe vào tiệm để sửa khóa xe và để xe ở lại tiệm, sau đó cả hai đi xe ôm về quận Quận Y.

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 09/11/2017, khi V đi xe mô tô biển số 59G2-006.89, còn T đi xe ôm đến tiệm sửa xe "Đức Phát" để lấy xe mô tô trộm được thì bị Công an quận Z phát hiện, lập hồ sơ chuyển Công an Quận X xử lý theo thẩm quyền.

Theo bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận X, chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 38P1-437.74 có giá trị là 38.940.500 đồng.

Theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 4985/KLGĐ ngày 15/01/2018 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: "Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: trước, trong, sau khi gây án cho đến hiện tại Trần Ngọc Hoàng V đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi".

Cáo trạng số 51/CTr - VKS-HS ngày 09/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận X đã truy tố Nguyễn Thế Thanh Thiên T và Trần Ngọc Hoàng V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HS-ST ngày 23/3/2018 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế Thanh Thiên T và Trần Ngọc Hoàng V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Thanh Thiên T: 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2017.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Hoàng V: 01 (một) năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/3/2018, bị cáo Trần Ngọc Hoàng V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Trần Ngọc Hoàng V thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu: Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội và mức án phù hợp với tính chất cũng như mức độ của hậu quả đã xảy ra. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và y án sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Đặng Huỳnh L phát biểu tranh luận: Hành vi phạm tội của bị cáo V là ít nghiêm trọng, chưa gây thiệt hại, chưa gây hậu quả lớn, chủ sở hữu tài sản bị trộm cắp cũng không có yêu cầu gì trong vụ án. Từ đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến vai trò của bị cáo trong vụ án này về hoàn cảnh nhân thân của bị cáo để áp dụng mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 với mức hình phạt "Cải tạo không giam giữ", để tạo điều kiện cho bị cáo vừa có cơ hội cải tạo, vừa có thể chăm sóc mẹ bị bệnh tật, chăm sóc con nhỏ với vai trò là người lao động chính trong gia đình.

Về đối đáp giữa Kiểm sát viên và luật sư thì đều giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Ngọc Hoàng V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 09/11/2017, khi thấy chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 38P1-437.74 của anh Đỗ Cao M dựng ở bên đường nhưng không có người trông coi, Nguyễn Thế Thanh Thiên T đã rủ rê Trần Ngọc Hoàng V lấy trộm chiếc xe. Tuy V không nói gì nhưng khi T dắt xe đi thì V đã giúp sức đẩy xe ở phía sau và cùng đưa xe đến tiệm sửa xe "Đức Phát" để sửa chữa khóa xe. Đến khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 09/11/2017 khi cả hai cùng quay lại tiệm sửa xe để lấy xe thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Qua kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận X thì chiếc xe mô tô bị trộm cắp có giá trị là 38.940.500 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo Tài, người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các chứng khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Thế Thanh Thiên T và Trần Ngọc Hoàng V đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Trong vụ án này, bị cáo Tài là người chủ mưu, xúi giục bị cáo V giúp sức thực hiện hành vi phạm tội. Tòa án nhân dân Quận X đã xét xử các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội, nhưng chưa chính xác trong việc áp dụng Bộ luật hình sự bởi lẽ hành vi của các bị cáo được thực hiện vào thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực thi hành (Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành vào ngày 01/01/2018). Tuy nhiên, khi xem xét khung hình phạt áp dụng đối với tội danh "Trộm cắp tài sản" được quy định tại 02 Bộ luật là tương đồng nhau và không ảnh hưởng đến bản chất của vụ án cũng như mức hình phạt đối với mỗi bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm kiến nghị cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về việc áp dụng pháp luật theo đúng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Mặc dù bị cáo Nguyễn Thế Thanh Thiên T không kháng cáo, song Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải chỉnh sửa lại điều khoản áp dụng pháp luật đối

với T cho thống nhất, đúng quy định của pháp luật và không làm xấu đi tình trạng của bị cáo.

[2] Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù mà bản án sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo V là phù hợp. Bị cáo V đang có một tiền án cùng về tội "Trộm cắp tài sản", nhưng không biết cải tạo bản thân mà vì lòng tham đã lợi dụng sự lơi lỏng quản lý của chủ sở hữu tài sản để tiếp tục lén lút chiếm đoạt tài sản. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có cung cấp thêm tình tiết mới như con nhỏ, mẹ đau yếu, bị cáo là lao động chính trong gia đình để xin giảm nhẹ hình phạt, song Hội đồng xét xử xét thấy mức án trên đã tương xứng với hành vi mà bị cáo V đã gây ra, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo V và cần giữ nguyên mức án mà bản án sơ thẩm đã tuyên.

[3] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa và không chấp nhận lập luận của luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; khoản 3 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc Hoàng V và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 37/2018/HS-ST ngày 23/3/2018 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế Thanh Thiên T và Trần Ngọc Hoàng V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

3. Xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Hoàng V: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm g, p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Thanh Thiên T: 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2017.

4. Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng Điều 22 và 23 Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giám, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí toà án;

Bị cáo Trần Ngọc Hoàng V phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là: 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận X; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA Quận X; (1)
- Bị cáo; (2)
- Người bào chữa (1)
- TAND Quận X; (1)
- Công an Quận X; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (22) (6)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồng Sơn